

CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG GBBIO



**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ
CỦA DỰ ÁN
“NHÀ MÁY CHẾ BIẾN VIÊN GỖ NÉN
GBBIO”**

Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Gia Bình, xã Đông Kỳ, tỉnh Bắc Ninh

Bắc Ninh, năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư ngày 2 tháng 5 năm 2025)

I. NHÀ ĐẦU TƯ/HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư

Tên doanh nghiệp/tổ chức: **CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG GBBIO**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2400935555, do Phòng đăng ký kinh doanh - sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 25/03/2022, đăng ký thay đổi lần 1, ngày 28/03/2024.

Địa chỉ trụ sở: Thôn Gia Bình, xã Đồng Huru, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Mã số thuế: 2400935555

Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ và tên: NGUYỄN MẠNH ĐÔNG

CCCD số: 024099012408

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Phan, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (nếu có): Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

1. Các nội dung về tên dự án, địa điểm thực hiện dự án, mục tiêu, quy mô, vốn, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN VIÊN GỖ NÉN GBBIO

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Gia Bình, xã Đồng Huru, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

1.3. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC
1	Sản xuất viên nén gỗ	1629

1.4. Quy mô đầu tư:

- Diện tích đất sử dụng khoảng: 8.884,5 m²

- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: 8.884,5 m²

- Công suất: Sản xuất viên nén gỗ với quy mô: 20.000 tấn/năm

- Sản phẩm đầu ra: Cung cấp sản phẩm viên nén gỗ chủ yếu cho thị trường xuất khẩu và một phần trong nước.

- Quy mô kiến trúc xây dựng:

TT	NỘI DUNG	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ %	SỐ TẦNG	CHIỀU CAO (M)
A	Các hạng mục xây dựng	3.838,7	43,21%		
1	Công chính + Tường rào	8	0,09%	1	8
2	Bàn cân điện tử	68	0,77%	1	0,5
3	Xưởng cấp nguyên liệu nghiền thô	513	5,77%	1	10
4	Xưởng chứa nguyên liệu sau nghiền thô	1.650	18,57%	1	10
5	Xưởng lò đốt	150	1,69%	1	10
6	Xưởng ép viên	1.200	13,51%	1	10
7	Văn phòng + nhà ăn	67,2	0,76%	2	8,1
8	Xưởng cơ khí + kho vật tư	68	0,77%	1	7
9	Nhà chứa chất thải công nghiệp	6	0,07%	1	5
10	Nhà chứa chất thải nguy hại	6	0,07%	1	5
11	Nhà chứa chất thải sản xuất	6	0,07%	1	5
12	Nhà xử lý nước thải	10	0,11%	1	5
13	Nhà chứa hệ thống bơm PCCC	12	0,14%	1	
14	Bể nước PCCC	33,8	0,38%		
15	Bể chứa nước sinh hoạt	6	0,07%		
16	Trạm điện	34,7	0,39%		
B	Đất cây xanh	1.780,7	20,04%		
C	Sân, đường + HTKT	3.265,1	36,75%		
TỔNG CỘNG		8.884,5	100%		

1.5. Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

1.5.1. Tổng vốn đầu tư: 30.000.000.000 đồng (ba mươi tỷ đồng), trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng)

- Vốn huy động: 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng)

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

1.5.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
	VNĐ	Tương đương USD			
Công ty TNHH năng lượng GBBIO	10.000.000.000		100%	Tiền mặt hoặc chuyển khoản	Theo tiến độ thực hiện dự án

b) Vốn huy động: 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng), tiền độ vay vốn theo tiến độ thực hiện dự án

c) Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

1.6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày chấp thuận chủ trương đầu tư

1.7. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: Theo tiến độ thực hiện dự án

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Hoàn thành thủ tục pháp lý về đầu tư, thuê đất, môi trường, quy hoạch, phòng cháy chữa cháy, cấp phép xây dựng: Đến tháng 7/2026

- Thi công xây dựng các hạng mục công trình và lắp đặt máy móc thiết bị: từ tháng 8/2026 Đến tháng 6/2027

- Hoàn thành và đưa dự án đi vào hoạt động: Tháng 7/2027

2. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất (áp dụng đối với dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất)

2.1. Địa điểm khu đất:

- Giới thiệu tổng quan về khu đất: Vị trí thực hiện dự án “**NHÀ MÁY CHẾ BIẾN VIÊN GỖ NÉN GBBIO**” thuộc Thôn Gia Bình, xã Đồng Huru, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

+ Diện tích: 8.884,5 m²

+ Ranh giới và Vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp với đất nông nghiệp

Phía Nam giáp đường giao thông

Phía Đông giáp đất đường giao thông

Phía Tây giáp đất nông nghiệp

+ Tình hình thực trạng sử dụng khu đất: Khu đất hiện nay chủ yếu là đất trồng cây lâu năm.

2.2 Cơ cấu hiện trạng sử dụng đất

STT	Loại đất	Hiện trạng sử dụng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ %
1	Đất Nông nghiệp	Đất lúa, đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm	8.618,6	97%
2	Đất công	Đất giao thông, thủy lợi	256,9	3%
	Tổng			100%

2.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (nêu rõ số lượng diện tích đất sử dụng, thời hạn, tỷ lệ nhu cầu sử dụng đất của từng hạng mục công trình)

STT	Công trình	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ Sử dụng đất	Thời gian thực hiện dự án
A	Các hạng mục xây dựng	3.838,7	43,21%	50 năm
1	Cổng chính + Tường rào	8	0,09%	50 năm
2	Bàn cân điện tử	68	0,77%	50 năm
3	Xưởng cấp nguyên liệu nghiền thô	513	5,77%	50 năm
4	Xưởng chứa nguyên liệu sau nghiền thô	1.650	18,57%	50 năm
5	Xưởng lò đốt	150	1,69%	50 năm
6	Xưởng ép viên	1.200	13,51%	50 năm
7	Văn phòng + nhà ăn	67,2	0,76%	50 năm
8	Xưởng cơ khí + kho vật tư	68	0,77%	50 năm
9	Nhà chứa chất thải công nghiệp	6	0,07%	50 năm
10	Nhà chứa chất thải nguy hại	6	0,07%	50 năm
11	Nhà chứa chất thải sản xuất	6	0,07%	50 năm
12	Nhà xử lý nước thải	10	0,11%	50 năm
13	Nhà chứa hệ thống bơm PCCC	12	0,14%	50 năm
14	Bể nước PCCC	33,8	0,38%	50 năm
15	Bể chứa nước sinh hoạt	6	0,07%	50 năm
16	Trạm điện	34,7	0,39%	50 năm
B	Đất cây xanh	1.780,7	20,04%	50 năm
C	Sân, đường + HTKT	3.265,1	36,75%	50 năm
TỔNG CỘNG		8.884,5	100%	50 năm

2.4. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Phù hợp với quy hoạch tỉnh được Thủ tướng chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1279/QĐ-TTg ngày 28/10/2024 v/v Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thế được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định Số: 258/QĐ-UBND ngày

17/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Yên Thế được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định Số: 317/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 2024 huyện Yên Thế

- Dự án phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Hưu được UBND huyện Yên Thế phê duyệt tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 09/10/2023, đất SKC

- Công ty TNHH thương mại dịch vụ Dũng Nguyên đảm bảo đủ năng lực tài chính để thực hiện dự án theo quy định

- Công ty TNHH thương mại dịch vụ Dũng Nguyên không vi phạm về đất đai

2.5. Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai:

STT	Nội dung	Tiến độ	Tổ chức thực hiện
1	Hoàn thiện thủ tục nộp thuế, điều chỉnh biến động	Tháng 7/2025 - 8/2025	Nhà đầu tư phối hợp cơ quan liên quan
2	Hoàn thiện thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đến tháng 5/2025-12/2025	Nhà đầu tư phối hợp cơ quan liên quan

2.6. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

Nhà đầu tư đã hoàn thành việc thoả thuận bồi thường GPMB với các hộ dân có đất trong ranh giới thực hiện dự án (Có Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất kèm theo). Còn một phần đất công thu hồi đất theo quy định của pháp luật

3. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất (nếu có):

- Đối với phần diện tích đất được giao ổn định cho cá nhân, hộ gia đình: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

4. Nhu cầu về lao động:

- Phân theo Quốc tịch: 100% Lao động Việt Nam: 60

- Phân theo vị trí công việc:

+ Ban Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý chung: 02 người.

+ Nhân viên văn phòng: 05 người

+ Kỹ thuật: 5 người.

+ Bảo vệ: 02 người.

+ Lao động phổ thông: 46 người.

5. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Dự án phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Yên Thế đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

- Thị trường viên gỗ mang đến cơ hội đầy hứa hẹn cho năng lượng tái tạo và giải pháp tiềm năng để giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và là ngành có tiềm năng rất lớn, hiện Việt Nam là nước xuất khẩu thứ 2 thế giới về viên nén gỗ và dư địa về thị trường rất lớn do vậy các doanh nghiệp sản xuất viên nén tại Bắc Giang nói riêng và Việt Nam nói chung có nhiều tiềm năng phát triển qua đó đóng góp vào tăng trưởng kinh tế xã hội của địa phương

- Viên nén gỗ là một loại nhiên liệu sinh học thân thiện với môi trường, được sản xuất từ mùn cưa và phế liệu gỗ do vậy dự án đi vào hoạt động không chỉ giúp giảm lượng khí thải carbon mà còn tận dụng hiệu quả nguồn tài nguyên gỗ tái chế

- Phù hợp với quy hoạch tỉnh được Thủ tướng chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1279/QĐ-TTg ngày 28/10/2024 v/v Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thế được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định Số: 258/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Yên Thế được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định Số: 317/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 2024 huyện Yên Thế

- Dự án phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Hưu được UBND huyện Yên Thế phê duyệt tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 09/10/2023, đất SKC

- Dự án phù hợp với Kế hoạch số: 54/KH-TU ngày 9/10/2018 của Ban thường vụ Tỉnh Ủy Bắc Giang về chiến lược phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, trong đó Kế hoạch phân đầu trong giai đoạn 2018-2020, giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 28-29%/năm; 21-22%/năm giai đoạn 2021-2030.

- Dự án đi vào hoạt động sẽ tác động đến cơ cấu kinh tế của xã Đồng Hưu nói riêng và huyện Yên Thế nói chung, sẽ thúc đẩy ngành chế biến sản phẩm từ gỗ, từ rừng của địa phương.

- Dự án phù hợp với Công văn số 3651/UBND-NN ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai nhiều biện pháp nhằm phát triển công nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp lượng lớn viên nén gỗ chất lượng cho thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ một cách bền vững thông qua việc chế biến gỗ gắn với phát triển gỗ trồng trong nước.

- Sử dụng nguyên liệu gỗ một cách tối đa, hiệu quả và bền vững, giảm phế thải, rác thải ra môi trường qua chuỗi hệ thống sản xuất của nhà máy bằng các công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu và năng lượng.

- Góp phần vào gia tăng ngân sách địa phương thông qua đóng thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế, phí hàng năm. Tăng tỷ trọng công nghiệp trong nền kinh tế địa phương kéo theo sự phát triển của các ngành nghề phụ trợ khác.

- Dự án đi vào hoạt động giúp nhiều hộ gia đình, tổ chức, cá nhân trồng rừng, chế biến gỗ tăng thêm thu nhập quá đó nâng cao đời sống của các hộ gia đình

- Dự án đi vào hoạt động vừa thúc đẩy trồng rừng sản xuất trên địa bàn huyện Sơn Động vừa đảm bảo hiệu quả sử dụng đất, tăng độ phủ xanh đất trồng đồi trọc hiện nay vừa đảm bảo chống biến đổi khí hậu

- Dự án tạo công ăn việc làm cho 60 lao động với thu nhập bình quân 8 triệu đồng/tháng

- Dự án dự kiến tạo doanh thu khoảng 50-60 tỷ đồng/năm, lợi nhuận khoảng 4-5 tỷ đồng.

- Dự án dự kiến đóng góp vào vào ngân sách nhà nước khoảng 1 tỷ đồng tiền thuế, phí các loại/năm.

6. Giải trình về sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan

- Phù hợp với quy hoạch tỉnh được Thủ tướng chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1279/QĐ-TTg ngày 28/10/2024 v/v Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thế được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định Số: 258/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Yên Thế được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định Số: 317/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 2024 huyện Yên Thế

- Dự án phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Hưu được UBND huyện Yên Thế phê duyệt tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 09/10/2023, đất SKC

7. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Đánh giá sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án đầu tư với Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch khác có liên quan;

Địa điểm thực hiện dự án cách xa khu dân cư và phù hợp với nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch chung, quy hoạch nông thôn mới và các quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

b) Nhận dạng, dự báo các tác động môi trường chính của dự án đầu tư đối với môi trường trên cơ sở quy mô, công nghệ sản xuất và địa điểm thực hiện dự án;

Quy mô và công suất thiết kế đăng ký của dự án là sản xuất viên nén gỗ 30.000 tấn/năm. Căn cứ theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Nhà đầu tư nhận thấy Dự án với quy mô và công suất nêu trên không nằm trong danh mục chi tiết dự án

đầu tư nhóm I và II theo Luật bảo vệ môi trường 2020. Do đó, Nhà đầu tư hiểu rằng việc dự án sẽ không thuộc đối tượng phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt trước khi đi vào vận hành chính thức.

Do dự án chỉ mục tiêu là sản xuất viên nén gỗ, dăm gỗ xuất nên công ty không sử dụng công nghệ nằm trong danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

c) Nhận diện yếu tố nhạy cảm về môi trường của khu vực thực hiện dự án đầu tư theo các phương án về địa điểm (nếu có);

Khu vực thực hiện dự án không có các công trình dân dụng, công nghiệp và các công trình văn hóa, xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng, danh lam thắng cảnh đã được xác lập, khu dân cư tập trung, khu đô thị và các công trình liên quan khác nên không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

d) Phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án về quy mô, công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải, địa điểm thực hiện dự án đầu tư và biện pháp giảm thiểu tác động môi trường;

- Việc lựa chọn quy mô của dự án căn cứ vào năng lực sản xuất của công ty và địa điểm thực hiện dự án

- Dự án không sử dụng công nghệ sản xuất hạn chế mà chỉ sử dụng máy móc thiết bị được phép chuyển giao, nhập khẩu và sản xuất

- Việc lựa chọn địa điểm dự án chủ đầu tư đã căn cứ vào các quy hoạch liên quan, khoảng cách đến khu dân cư và các yếu tố môi trường xung quanh

- Biện pháp giảm thiểu tác động môi trường;

*** Biện pháp xử lý khí thải:**

- *Biện pháp giảm thiểu khí thải trong giai đoạn san lấp mặt bằng thi công xây dựng:*

Các công đoạn trong quá trình thi công xây dựng như: Phun sơn, hàn kim loại,... hầu như được thực hiện ngoài trời. Do đó, các chất ô nhiễm dễ dàng khuếch tán vào môi trường không khí. Mặc dù sẽ nhanh chóng hoà loãng nhưng cũng nên áp dụng các biện pháp tạm thời để hạn chế sự lan toả sang các khu vực xung quanh, tránh ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ công nhân lao động.

Ngoài ra, Công ty sẽ áp dụng các biện pháp sau để giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí.

Tưới nước bề mặt đất ở những khu vực thi công, trên các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu để giảm bụi.

Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu rời quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển.

Khuyến khích sử dụng các xe vận chuyển có bạt kín. Lợi ích của xe có bạt kín không những ngăn chặn khả năng phát tán bụi ra môi trường mà còn hạn chế được tình trạng chở vượt trọng tải của xe.

Để giảm thiểu tiếng ồn từ máy móc, thiết bị và các phương tiện xe cơ giới, dự án sẽ áp dụng các biện pháp sau:

Kiểm tra mức ồn của thiết bị, nếu mức ồn lớn hơn giới hạn cho phép thì phải lắp các thiết bị giảm âm;

Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao;

Giảm tiếng ồn trên đường lan truyền bằng biện pháp trồng các dải cây xanh có lá um tùm vừa đảm bảo trong sạch môi trường vừa có thể giảm được một phần sự lan truyền tiếng ồn đến môi trường xung quanh.

- *Biện pháp giảm thiểu khí thải khi đi vào hoạt động:*

Công ty bố trí hệ thống hút bụi để hút các mùn cưa, bụi gỗ phát sinh trong quá trình sản xuất và chế biến viên nén

Khu xưởng sản xuất được xây kiên cố bê tông cốt thép, đổ bê tông, lát gạch sạch sẽ, có tường bao, quy hoạch phù hợp mỹ quan.

Thường xuyên phun nước đường đi, sân bãi... để giảm lượng bụi do các phương tiện giao thông vận tải, xe cộ ra vào lấy hàng, chở hàng vào kho, nhất là vào những ngày hanh khô, nắng nóng;

Đường giao thông mặt bằng sân bãi đều được trải bê tông, lát gạch để giảm thiểu đất cát bị cuốn bay vào không khí.

Các khoảng trống được tận dụng bố trí mảng cây xanh thích hợp để tạo cảnh quan và cải thiện chất lượng không khí và vi khí hậu. Diện tích cây xanh, cây cảnh được bố trí hợp lý trong khu vực dự án .

Công nghệ áp dụng và hiệu quả xử lý: Thu hồi tối thiểu 90% nguồn khí thải ô nhiễm ra môi trường. Đảm bảo xử lý đạt Tiêu chuẩn Việt Nam quy định.

Các chất thải từ quá trình xử lý: Nồng độ thấp, ít ảnh hưởng môi trường.

*** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải:**

- *Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nước thải trong giai đoạn thi công:*

Nước mưa từ khu trộn vật liệu được dẫn vào hệ thống thu gom riêng, xử lý qua song chắn rác, hố ga lắng cặn trước khi thoát vào hệ thống chung của khu vực.

Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn đường thoát nước của khu vực.

- *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nước thải trong quá trình hoạt động:*

Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn: Nước từ các lôza được kết hợp với các ống đứng thoát nước mái và đặt trong hộp kỹ thuật. Các lôza không kết hợp được thì đặt ống đứng thoát riêng D60. Khi xuống đến tầng kỹ thuật thì nối với cống thoát nước mưa chính. (cống thoát nước mưa chính có kích thước từ D100-D300). Nước mưa được chảy vào hệ thống thoát nước mưa sau đó chảy vào bể lắng sơ bộ sau đó qua rãnh thải sau đó thải ra ngoài hệ thống thoát nước chung của khu vực. (Hệ thống thoát nước mưa khoảng 100-150m có một hố ga).

Hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn có thể tích 15m³. Định kỳ 3 tháng/lần bổ sung chế phẩm vi sinh nhằm nâng cao hiệu quả phân huỷ lắng cặn trong bể tự hoại.

Công nghệ áp dụng và hiệu quả xử lý: Nước trước khi thoát, sẽ được lọc trong bể phốt cải tiến, đảm bảo giảm thiểu ô nhiễm khi thoát vào môi trường. Đảm bảo xử lý đạt Tiêu chuẩn Việt Nam quy định.

*** Xử lý chất thải rắn:**

- Đối với CTR sinh hoạt:

Lượng CTR sinh hoạt của dự án vào năm hoạt động ổn định ước tính 20 kg/ngày. Trong khu vực dự án có hệ thống thu gom chất thải rắn (có các thùng đựng rác trong khu vực giao thông nội bộ của dự án).

Lượng chất thải này chứa chủ yếu là chất hữu cơ dễ phân huỷ, sẽ không nguy hại đối với môi trường nếu có biện pháp xử lý kịp thời. CTR sinh hoạt của dự án được chứa trong thùng nhựa có nắp đậy kín, được bố trí ngay tại các nơi phát sinh và sẽ được thu gom. Chủ dự án ký hợp đồng với những đơn vị có chức năng tại khu vực để vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt tại nơi quy định với tần suất thu gom 2 ngày/lần.

Các loại CTR sản xuất không nguy hại của dự án chủ yếu là sản phẩm gỗ hỏng, nguyên liệu gỗ hỏng, lõi được thu gom gọn trong mặt bằng và hợp đồng với những đơn vị có chức năng tại khu vực vận chuyển xử lý đúng nơi quy định. Đảm bảo không vương vãi vào môi trường xung quanh. Chủ dự án ký hợp đồng với những đơn vị có chức năng tại khu vực để vận chuyển và xử lý CTR sản xuất tại nơi quy định với tần suất thu gom 1 tuần/lần.

Chất thải nguy hại: Toàn bộ CTNH được phân loại tại nguồn ngay tại nơi phát sinh. Tại các vị trí phát sinh CTNH đặt khoảng 12 thùng phuy, dung tích 50-100l/thùng. CTNH từ các thùng chứa được thu gom, tập kết về 5 thùng chứa 200l đặt trong kho chứa CTNH (ngăn 20m²) sau đó được chuyển cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý. Chủ dự án ký hợp đồng với những đơn vị có chức năng tại khu vực để vận chuyển và xử lý CTNH tại nơi quy định với tần suất thu gom 6 tháng/lần.

- Thời gian hoàn thành các công trình thu gom và xử lý CTR.

Chủ dự án phải ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý vận chuyển rác sinh hoạt và rác thải sản xuất, rác thải nguy hại để vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Phương án phòng chống và ứng cứu sự cố:**

Lắp đặt các thiết bị phát hiện cháy ở tất cả các khâu sản xuất có thể phát sinh cháy, các thiết bị an toàn về điện, phòng chống sét: Bình xịt; bể cát, bể nước, lắp đặt mạng điện an toàn, sử dụng ga an toàn.

Quy trình: Dự án lập phương án PCCC cho khu vực dự án, trình công an PCCC tỉnh Bắc Giang phê duyệt và thẩm định theo qui định của pháp luật

đ) Xác định các vấn đề môi trường chính và phạm vi tác động đến môi trường cần lưu ý trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường.

*** Khí thải:**

Nguồn phát sinh trong giai đoạn thi công: Trong quá trình thi công phát sinh bụi, ồn, bụi sơn, khí thải từ các máy móc, thiết bị thi công vận chuyển vật liệu xây dựng, san gạt mặt bằng.

Nguồn phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- + Bụi do các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực dự án
- + Bụi phát sinh tại công đoạn cắt cạnh, chà nhám.
- + Bụi, khí thải từ lò dầu tản nhiệt
- + Khí hữu cơ phát sinh từ quá trình lưu chứa hoá chất, tráng keo, ép nóng, phủ phim.

+ Khí thải từ khu vực nhà bếp

Lượng khí thải bình quân: 900 m³ /giờ

Nồng độ các chất ô nhiễm: Sẽ quan trắc, phân tích khi vào hoạt động

*** Nước thải:**

Nguồn phát sinh nước thải trong quá trình thi công xây dựng: Chủ yếu là nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

Nguồn phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ các nguồn sau:

- Nước mưa chảy tràn của khu vực dự án: nước mưa chảy tràn kéo theo bụi từ mái nhà, đất cát từ sân bãi, đường đi, bãi chứa nguyên liệu kéo theo đất, cát... lưu lượng nước mưa lớn nhất chảy qua khu vực dự án khoảng 36 m³/ ngày đêm

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh do hoạt động ăn uống, vệ sinh... lượng nước thải sinh hoạt thải vào môi trường khoảng 15m³/ngày đêm. Nước thải sinh hoạt ban đầu là một chất lỏng đục, màu xám hoặc hơi vàng có mùi hôi. Trong chất thải sinh hoạt gồm có các hạt bùn, phân, động thực vật, giấy vụn và các chất tổng hợp lơ lửng. Nếu dòng chảy hỗn loạn hơn và lâu hơn trong cống nước thải trong nước sẽ mịn hơn. Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu là các chất hữu cơ, chất khoáng.

- Nước thải do kinh doanh: Không có

*** Chất thải rắn:**

Nguồn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động ăn uống, vệ sinh: Khoảng 5kg/ngày

- Chất thải xây dựng: Khoảng 10kg/ngày

Nguồn phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ các nguồn sau:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động ăn uống, vệ sinh: Khoảng 10kg/ngày

- Chất thải rắn sản xuất: Khoảng 30 kg/ngày

- Chất thải nguy hại: Khoảng 600 kg/năm

*** Các tác động khác:**

Sự cố do hoạt động của dự án:

Nguyên nhân nảy sinh: chập cháy điện, cháy nổ, ngập úng mặt bằng dự án, sạt lở xung quanh khu vực thực hiện dự án.

Quy mô ảnh hưởng: trong khu vực dự án, không ảnh hưởng xấu ra ngoài

8. Giải trình việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có)

9. Đối với dự án đầu tư xây dựng

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị: bổ sung thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án, trong đó đề xuất sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho địa phương;

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: bổ sung dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có).

10. Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư

- Dự án không sử dụng công nghệ nằm trong danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của Pháp luật về chuyển giao công nghệ.

10.1 Thiết minh quy trình sản xuất viên nén gỗ:

Nguồn nguyên liệu có nguồn gốc từ gỗ keo, bạch đàn được thu mua từ các hộ dân hoặc nhà cung cấp bao gồm: mùn cưa, rác ván bóc, củi gỗ... sẽ được qua cầu cân điện tử để xác định khối lượng, giá trị và nguồn gốc. Sau đó nguyên liệu sẽ được phân loại và tập kết ở sân bãi.

Nguyên liệu sẽ được băm thành dăm mảnh, sàng lọc tạp chất rồi cho vào kho chứa để trong nhà có mái che. Tiếp tục dăm mảnh được đưa vào máy nghiền thô để đưa về quy cách theo yêu cầu trước khi qua hệ thống sấy khô.

Hệ thống sấy khô được cấp nhiệt từ lò đốt biomass và được cung cấp nguyên liệu đốt bằng các phế liệu từ gỗ, hệ thống sấy được khống chế ở nhiệt độ nhất định phụ thuộc vào độ ẩm mùn cưa đầu vào.

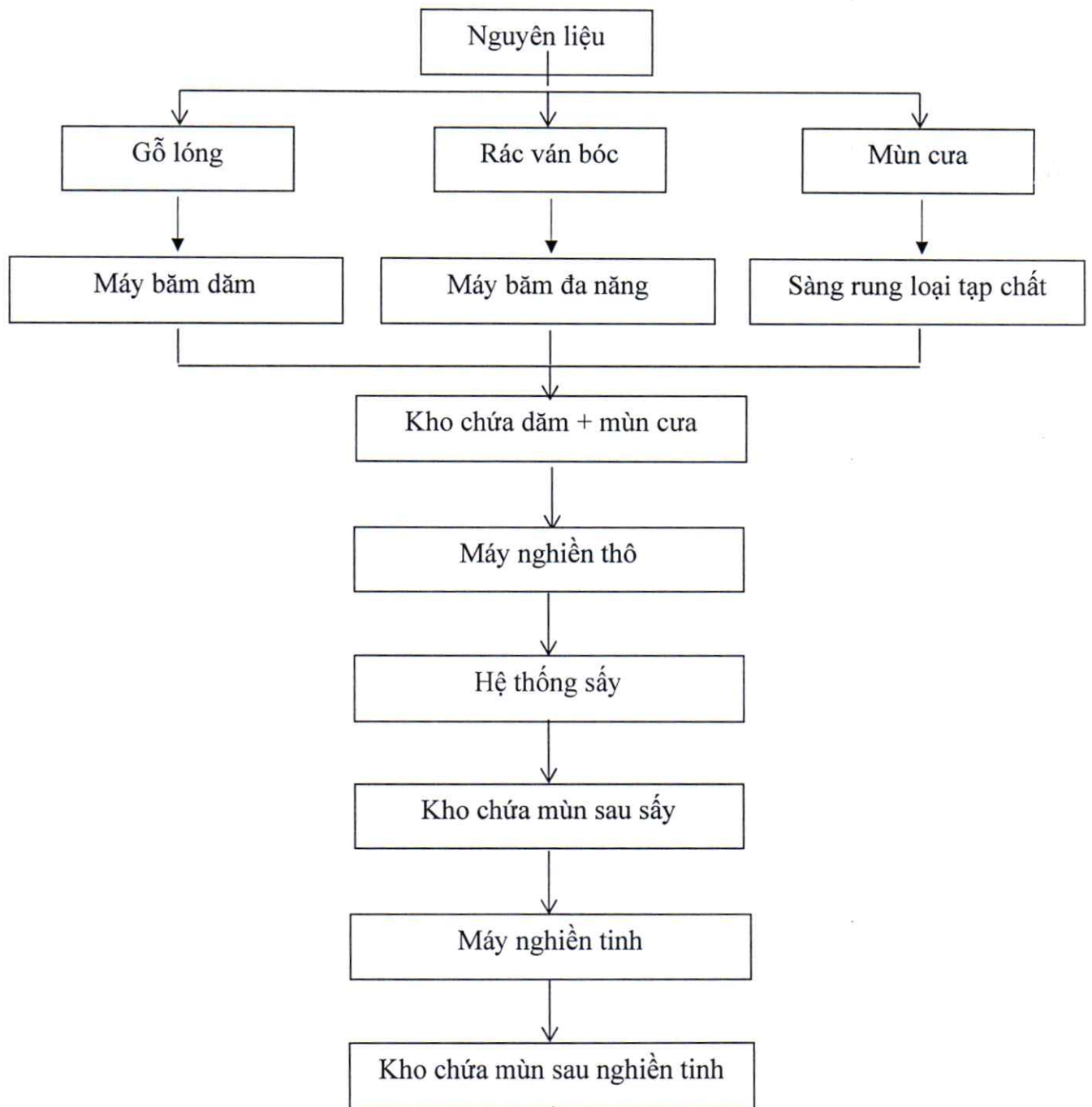
Mùn cưa được di chuyển và trộn đều trong lò sấy thùng quay đến khi đạt độ ẩm theo yêu cầu sẽ được hút ra ngoài hệ thống sấy bằng quạt hút rồi chuyển đến

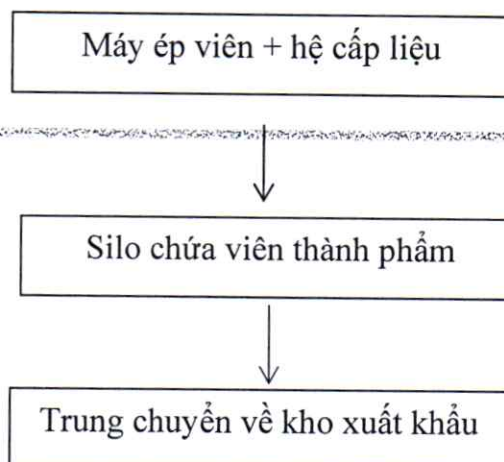
máy nghiền tinh mùn cưa được nghiền một lần nữa những hạt mùn cưa có kích cỡ phù hợp với yêu cầu.

Mùn cưa đạt độ ẩm và kích cỡ hạt được chuyển đến kho chứa ở đây mùn cưa được chứa một khối lượng nhất định đảm bảo 3 máy ép viên vận hành liên tục và đồng bộ và kể cả khi 1 máy ngừng để bảo dưỡng hoặc thay khuôn mẫu.

Sản phẩm sau máy ép viên sẽ được chảy theo hệ thống băng tải và băng tải gầu để đưa vào silo chứa thành phẩm.

Sơ đồ công nghệ sản xuất





10.2 Máy móc thiết bị của dự án

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Năm SX	Nước sản xuất	Tình trạng
I	Dây chuyền sản xuất viên nén gỗ					
1	Máy gắp gỗ cố định	Máy	1	2025	Việt Nam	Mới 100%
2	Hệ thống sàng lọc tạp chất	HT	1	2025	Việt Nam	Mới 100%
3	Máy băm đa năng + Băng tải	Máy	1	2025	Trung Quốc	Mới 100%
4	Máy băm dăm + Băng tải	Máy	1	2025	Trung Quốc	Mới 100%
5	Máy nghiền thô + Băng tải	Máy	2	2025	Trung Quốc	Mới 100%
6	Kho thủy lực chứa nguyên liệu thô + hệ rút liệu	HT	2	2025	Trung Quốc	Mới 100%
7	Hệ thống sấy + Lò đốt biomass	HT	2	2025	Trung Quốc	Mới 100%
8	Kho thủy lực chứa nguyên liệu sau sấy + hệ rút liệu	HT	2	2025	Trung Quốc	Mới 100%
9	Máy nghiền tinh + hệ cấp liệu	Máy	2	2025	Trung Quốc	Mới 100%
10	Kho thủy lực chứa liệu sau nghiền tinh + hệ rút liệu	HT	2	2025	Trung Quốc	Mới 100%
11	Hệ thống cấp liệu + ép viên nén gỗ (gồm 4 máy 850)	HT	2	2025	Trung Quốc	Mới 100%
12	Hệ thống sàng + làm mát viên nén	HT	2	2025	Trung Quốc	Mới 100%
13	Hệ thống hút bụi	HT	2	2025	Trung Quốc	Mới 100%

14	Hệ cấp liệu lên silo chứa viên	HT	2	2025	Trung Quốc	Mới 100%
15	Máy xúc lật	Máy	2	2025	Trung Quốc	Mới 100%
16	Máy gắp gỗ bánh lốp Dossan	Máy	2	2025	Hàn Quốc	Mới 100%
17	Xe nâng 3 tấn	Máy	2	2025	Trung Quốc	Mới 100%
18	Máy khí nén	HT	1	2025	Trung Quốc	Mới 100%
19	Máy phát điện dự phòng	Máy	1	2025	Trung Quốc	Mới 100%
20	Máy hàn điện	Máy	2	2025	Trung Quốc	Mới 100%
21	Máy tiện	Máy	1	2025	Nhật Bản	Mới 100%
22	Máy ép thủy lực 100 tấn	Máy	1	2025	Việt Nam	Mới 100%

10.3 Nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất

ST T	Tên nguyên vật liệu, phụ liệu, nhiên liệu, hóa chất sử dụng	Xuất xứ
1	Gỗ keo, bạch đàn	Việt Nam
2	Phế phẩm của các nhà máy sản xuất gỗ	Việt Nam

11. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư và lao động sử dụng đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có): Ưu đãi theo quy định của pháp luật

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu (nếu có): Ưu đãi theo quy định của pháp luật

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất (nếu có): Ưu đãi theo quy định của pháp luật

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có): Ưu đãi theo quy định của pháp luật

5. Ưu đãi đầu tư đặc biệt (nếu có): Ưu đãi theo quy định của pháp luật

6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư:

Bắc Giang, ngày 2 tháng 5 năm 2025

